TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 13/02/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lai Ngọc Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 729/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP K**

Địa chỉ trụ sở tại: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Việt T** – Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2024.

Địa chỉ: A, Quốc lộ A, phường L, quận C, thành phố C.

- *Bị đơn*: 1. Ông **Nguyễn Bá P**, sinh năm 1977

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh T1,** sinh năm 1979

3. Ông **Nguyễn Bá T2**, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: 1, đường C, phường H, quận N, thành phố C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Việt T trình bày:*

Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh C - P1 (gọi tắt là Ngân hàng K) với ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Bá T2 có ký kết với hợp

đồng vay vốn với nội dung cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1451288/HĐTD-CC ngày 12/06/2023:

- Số tiền vay: 40.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng).

Mục đích vay: Kinh doanh.

- Thời hạn vay: 180 ngày kể từ ngày ký nhận nợ.

- Lãi suất vay: 17%/năm.

- Lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên, ông Nguyễn Bá P và ông Nguyễn Bá T2 có cầm cố: Xe Moto 2 bánh Vespa 125; Nhãn hiệu: PIAGGIO; Biển kiểm soát: 65M1-083.92, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 17/05/2023.

2. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023:

- Số tiền vay: 40.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng).

- Mục đích vay: Kinh doanh.

Thời hạn vay: 180 ngày kể từ ngày ký nhận nợ.

- Lãi suất vay: 17%/năm.

- Lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên, ông Nguyễn Bá P và bà Nguyễn Thị Thanh T1 có cầm cố: Xe Moto 2 bánh Vario 150; Nhãn hiệu: Honda; Biển kiểm soát: 65B2-242.32, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 26/10/2020.

Đến hạn thanh toán tiền gốc, lãi của khoản vay nhưng ông Nguyễn Bá P; bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Bá T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã không trả đủ nợ gốc và lãi đúng quy định, Ngân hàng K đã tích cực kiểm tra, đôn đốc và rất nhiều lần liên hệ với ông Nguyễn Bá P; bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Bá T2 để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông P, bà T1, ông T2 vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ quy định tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1451288/HĐTD-CC ngày 12/06/2023 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 đương sự đã vi phạm Hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ đã ký, do đó Ngân hàng K có quyền khởi kiện để yêu cầu ông P, bà T1, ông T2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng K đề nghị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ xem xét và giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị Thanh T1, ông Nguyễn Bá T2 phải

thanh toán cho Ngân hàng TMCP K, tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2024 là 89.125.500 đồng (támtám mươi chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc: 66.666.800 đồng, tiền lãi trong hạn: 13.434.041 đồng, tiền lãi quá hạn: 9.024.659 đồng và tiền lãi phát sinh thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 và A1451288/ HĐTD-CC ngày 12/06/2023 kể từ ngày 23/04/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.- Sau khi Quyết định, Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị Thanh T1, ông Nguyễn Bá T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng được yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 và A1451288/ HĐTD-CC ngày 12/06/2023. Tài sản bảo đảm bao gồm:+ Xe Moto 2 bánh Vario 150, nhãn hiệu: Honda, biển kiểm soát: 65B2-242.32, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 26/10/2020.+ Xe Moto 2 bánh Vespa 125, nhãn hiệu: Piaggio, biển kiểm soát:65M1-083.92, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 17/5/2023.* *Các bị đơn ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Bá T2 vắng mặt nên không rõ ý kiến.*

Vụ án không hòa giải được do các bị đơn vắng mặt tại các lần hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Bá T2 trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 13/02/2025 là 102.958.238 đồng. Trong đó:

- Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1451288/HĐTD-CC ngày 12/06/2023 là 48.302.228 đồng:

+ Nợ gốc: 31.111.200 đồng

+ Lãi trong hạn: 6.269.219 đồng

+ Lãi quá hạn: 10.921.809 đồng

- Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 là 54.656.010 đồng:

+ Nợ gốc: 35.555.600 đồng

+ Lãi trong hạn: 7.164.822 đồng

+ Lãi quá hạn: 11.935.588 đồng

- Sau khi Quyết định, Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Bá P, bà

Nguyễn Thị Thanh T1, ông Nguyễn Bá T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng được yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 và A1451288/ HĐTD-CC ngày 12/06/2023. Tài sản bảo đảm bao gồm:

+ Xe Moto 2 bánh Vario 150, nhãn hiệu: Honda, biển kiểm soát: 65B2-242.32, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 26/10/2020.

+ Xe Moto 2 bánh Vespa 125, nhãn hiệu: Piaggio, biển kiểm soát:65M1-083.92, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 17/5/2023.

- Không yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo ngày 13/02/2025 kể cả lãi ở giai đoạn thi hành án.

** Bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện nên xác định đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do, vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ của nguyên đơn

- Về số nợ: Căn cứ vào nội dung Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1451288/HĐTD-CC ngày 12/06/2023 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 đã thể hiện giữa Ngân hàng TMCP K với ông Nguyễn Bá P có xác lập giao dịch về tín dụng với tổng số tiền

vay là 80.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Tạm tính đến ngày 13/02/2025 dư nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1451288/HĐTD-CC ngày 12/06/2023 là 48.302.228 đồng. Trong đó, nợ gốc: 31.111.200 đồng, lãi trong hạn: 6.269.219 đồng, lãi quá hạn: 10.921.809 đồng. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 là 54.656.010 đồng, trong đó nợ gốc: 35.555.600 đồng, lãi trong hạn: 7.164.822 đồng, lãi quá hạn: 11.935.588 đồng.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Mặc dù trong hai hợp đồng nêu trên người trực tiếp ký vay vốn là ông Nguyễn Bá P, còn bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Bá T2 chỉ ký với tư cách là người liên đới trách nhiệm, tuy nhiên căn cứ vào đoạn 1 Điều 4 của các hợp đồng nêu trên có thỏa thuận nội dung về trách nhiệm trả nợ, cụ thể: "*Người liên đới trách nhiệm chịu trách nhiệm trả nợ thay nếu người vay nếu người vay không hoàn thành trả nợ vay theo đúng hợp đồng này".* Đến hạn trả nợ nhưng ông Nguyễn Bá P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên phía nguyên đơn yêu cầu người liên đới trách nhiệm là bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Bá T2 cùng liên đới trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] Xét yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ của nguyên đơn

- Để đảm bảo cho khoản vay cho Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1451288/HĐTD-CC ngày 12/06/2023 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 ông Nguyễn Bá P có có cầm cố: Xe Moto 2 bánh Vespa 125; Nhãn hiệu: PIAGGIO; Biển kiểm soát: 65M1-083.92, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 17/05/2023 do ông Nguyễn Bá T2 đứng tên chủ sở hữu và Xe Moto 2 bánh Vario 150; Nhãn hiệu: Honda; Biển kiểm soát: 65B2-242.32, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 26/10/2020 do bà Nguyễn Thị Thanh T1 đứng tên chủ sở hữu.

Xét thấy, tại đoạn 2 Điều 4 của các hợp đồng nêu trên thể hiện nội dung *"Nếu Bên A vi phạm Hợp đồng thì Bên B sẽ được quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc các quyền khác để xử lý tài sản bảo đảm nợ vay và các tài sản khác (nếu có) của Bên A nhằm thu hồi nợ vay căn cứ theo các thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật".* Thực tế, bị đơn đã ngưng trả nợ gốc và lãi từ tháng 9/2023 đến nay. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng

đã ký kết cho nên việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của bị đơn để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 13/02/2025, không yêu cầu tính lãi tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong số nợ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

1.1. Buộc các bị đơn ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị Thanh T1, ông Nguyễn Bá T2 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tính đến ngày 13/02/2025 là 102.958.238 đồng. Cụ thể:

- Đối với Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1451288/HĐTD-CC ngày 12/06/2023 là 48.302.228 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 31.111.200 đồng, lãi trong hạn là 6.269.219 đồng và lãi quá hạn là 10.921.809 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 là 54.656.010 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 35.555.600 đồng, lãi trong hạn là 7.164.822 đồng và lãi lãi quá hạn: 11.935.588 đồng

1.2. Trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Xe Moto 2 bánh Vespa 125; Nhãn hiệu: PIAGGIO; Biển kiểm soát: 65M1-083.92, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 17/05/2023 do ông Nguyễn Bá T2 đứng tên chủ sở hữu theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1451288/HĐTD-CC ngày 12/06/2023 và Xe Moto 2 bánh Vario 150; Nhãn hiệu: Honda; Biển kiểm

soát: 65B2-242.32, do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 26/10/2020 do bà Nguyễn Thị Thanh T1 đứng tên chủ sở hữu theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1460587/HĐTD-CC ngày 14/07/2023 để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu 5.147.911 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 2.228.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000190 ngày 11/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Về thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lai Ngọc Trí